| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 46/2018/QĐST-HNGĐ | *Quảng Trạch, ngày 26 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là là Phạm Linh C, sinh ngày 07/10/2013. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phạm Văn T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0001063, ngày 29 tháng 3 năm 2018. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Phương**